

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2018/HS-ST

Ngày: 08/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Nguyễn Mạnh Quân và ông Mai Tấn Quốc

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo;

Nguyễn Lê T (*Tên gọi khác: L*), sinh năm 1993 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn H.H, xã T.T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị I; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 13/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*bị cáo chấp hành xong ngày 13/12/2017*); nhân thân: Ngày 24/7/2015, bị Công an xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Hàm Tân; bị cáo có mặt tại tòa;

- Bị hại:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Đức Hòa, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn H.H, xã T.T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

2. Phạm Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H.H, xã T.T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

3. Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H.H, xã T.T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố X, phường P.T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2018 đến ngày 22/02/2018, Nguyễn Lê T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong địa bàn xã Tân Thắng, huyện hàm Tân, tỉnh Bình Thuận để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

- Khoảng 04 giờ ngày 11/02/2018, khi đang trên đường đi bộ về nhà mình, Nguyễn Lê T thấy nhà chị Phạm Thị L tắt điện nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, T đến mở cửa chính vào nhà chị Linh thì thấy không có người nên vào nhà lục tìm tài sản; phát hiện thấy chiếc điện thoại hiệu Oppo Neo 7 của chị Linh đang sạc Pin trên tủ lạnh, T đến lấy chiếc điện thoại cầm trên tay rồi tiếp tục vào phòng ngủ lục lọi. T mở tủ quần áo thì thấy có một túi xách, bên trong có 497.000đ liền lấy toàn bộ số tiền này rồi ra đường đón xe về thị xã La Gi, Bình Thuận bán chiếc điện thoại Oppo Neo 7 với giá 1.000.000đ để tiêu xài cá nhân.

- Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/02/2018, Nguyễn Lê T đi bộ vào trong khu vực thôn H.H, xã T.T với mục đích tìm người nào để tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà trọ Nam Phong, T nhìn vào phòng số 6 thì thấy anh Phạm Văn H đang ngủ, trên đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và hiệu Nokia 1280 đang sạc nên đi vào lấy 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài.

Sau khi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn H, T tiếp tục đi đến nhà chị Huỳnh Thị Bích N; thấy đèn trong nhà chị Ngọc còn sáng nên T đột nhập vào nhà bếp lấy trộm một giỏ xách để trên bàn đem ra ngoài thì bị chị Ngọc phát hiện, T chạy ra ngoài mở giỏ xách lấy 1.200.000đ rồi tẩu thoát. Sau đó, T đón xe ra thành phố Phan Thiết đến cửa hàng điện thoại Vân Phong bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus cho anh Nguyễn Quốc T với giá 600.000đ, còn điện thoại di động hiệu Nokia 1280 thì T vứt vào sọt rác. Đến khoảng 21 giờ ngày 22/02/2018, Nguyễn Lê T đến Công an xã Tân Thắng đầu thú; tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 1.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân đã kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus có giá trị 4.150.000đ; chiếc điện thoại di động Nokia 1280 có giá trị 200.000đ; chiếc điện thoại di động Oppo Neo 7 có giá trị 1.596.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Hàm Tân đã trả lại cho chủ sở. Số tiền 1.000.000đ do Nguyễn Lê Tgiao nộp hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên biên lai số 0002355 ngày 03/4/2018. Riêng 02 chiếc điện thoại Oppo Neo 7 và Nokia 1280 Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Hàm Tân đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về phần dân sự: Chị Phạm Thị L yêu cầu T bồi thường số tiền bị mất và giá trị chiếc điện thoại di động là 2.093.000đ; chị Huỳnh Thị Bích N yêu cầu T bồi thường số tiền 1.200.000đ; anh Nguyễn Quốc T yêu cầu T trả lại 600.000đ; anh Phạm Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu gì thêm.

Bản cáo trạng số 11/QĐ/VKS-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với anh Nguyễn Quốc T là người mua điện thoại Iphone 6 Plus mà T đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn H, nhưng anh Tâm không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê T; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, hiêm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thị L 2.093.000đ, bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Bích N 1.200.000đ và bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T 600.000đ; áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ do Nguyễn Lê Tgiáo nộp đền bảo đảm thi hành án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Lê T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Lê Biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người dân trong địa bàn xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, cụ thể: Ngày 11/02/2018, Nguyễn Lê Đột nhập vào nhà chị Phạm Thị L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 trị giá 1.596.000đ và 497.000đ tiền mặt; Ngày 22/02/2018, T đột nhập vào phòng trọ của anh Phạm Văn H lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và hiệu Nokia 1280 có tổng giá trị 4.350.000đ; sau khi lấy trộm tài sản của anh H, T tiếp tục đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị Bích N lấy trộm 1.200.000đ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên của Nguyễn Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Nguyễn Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng vẫn vi phạm. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường kỷ cương, pháp luật; vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay tiếp tục

phạm tội mới và nhiều lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Hàm Tân đã trả lại cho anh Phạm Văn H là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với số tiền 1.000.000đ do Nguyễn Lê Tgiao nộp nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Quá trình điều tra, bị hại Phạm Thị L yêu cầu T bồi thường số tiền bị mất và giá trị chiếc điện thoại di động là 2.093.000đ; bị hại Huỳnh Thị Bích N yêu cầu T bồi thường số tiền 1.200.000đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T yêu cầu T trả lại 600.000đ; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận; anh Phạm Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Lê T24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22/02/2018.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Lê Tphải bồi thường cho chị Phạm Thị L 2.093.000 đồng, bồi thường cho chị Huỳnh Thị Bích N 1.200.000 đ đồng, bồi hoàn cho anh Nguyễn Quốc T 600.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Lê Tgiao nộp để bảo đảm thi hành án; số tiền này hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên lai thu tiền số 0002355 ngày 03/4/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong, bên có nghĩa vụ chậm trả thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.

Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm.

Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

- Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Tình